TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Bản án số: 71/2020/HS-ST Ngày: 15/5/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

T□A □N NHÂN DÂN QU□N TX

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***: Bà **PT**

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông **Đỗ QL**

Ông **ĐVH**

- ***Thư ký phiên tòa***: **Bà TTHT**- Cán bộ Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà **DTTN**- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 08.4.2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: NNĐ; sinh ngày 12.11.1996 tại Hà Nội; Tên gọi khác: không; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: thôn XC, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn XC, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: NNT; Con bà: NTH.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án:

- Ngày 13.6.2018, Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 13.12.2018 (án chưa xóa).

Nhân thân:

- Ngày 13.9.2019 Tòa án nhân dân quận HM xử 22 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội ngày 15.5.2019); thời hạn tù tính từ ngày 17.5.2019.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***:

Anh LCV, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm 2, thôn XC, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Chị LTN, sinh năm 1994;

2. Anh LCN, sinh năm 1994;

3. Bà NTH, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Xóm 2, thôn XC, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04.4.2019, NNĐ rủ anh LCV (sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 2, thôn XC, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội) ra trung tâm thành phố Hà Nội chơi. Anh V đồng ý và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám ghi, biển kiểm soát: 29Y3-40231 (là xe của gia đình anh V) chở Đ vào trung tâm thành phố Hà Nội. Đ và anh V chơi đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, do đã muộn, nhà ở xa nên cả hai thuê phòng 302 nhà nghỉ PT tại địa chỉ: Số 7 ngõ 181 TC, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội do anh ĐVK (sinh năm 1964; Nơi Đ ký hộ khẩu thường trú: xã Nguyễn Úy, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam) là chủ nhà nghỉ để ngủ qua đêm. Anh V để xe ở tầng 1 nhà nghỉ và trực tiếp giao dịch với anh K về việc thuê phòng nghỉ. Đ và anh V ngủ tại phòng nghỉ đến 14 giờ ngày 05.4.2019, thì anh V nhờ Đ đi mua hộ bao thuốc lá và giao chìa khóa xe mô tô nói trên cho Đ. Đ đồng ý và đi xuống tầng 1 của nhà nghỉ lấy xe và điều khiển xe mô tô của anh V ra khu vực đường TC, thuộc phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội cách nhà nghỉ PT khoảng 800-1000m (Đ không nhớ chính xác vị trí) thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh V bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, Đ không quay lại nhà nghỉ PT nữa mà điều khiển xe về nhà 01 người bạn tên Tuấn (không biết tên,

tuổi, đại chỉ cụ thể) ở khu vực quận Hà Đông với mục đích ngủ nhờ qua đêm. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Đ đang tìm đường về nhà Tuấn thì anh V gọi điện thoại nhiều lần cho Đ để trả lại xe. Đ nghe máy và nói dối anh V đang bị cảnh sát giao thông kiểm tra và giữ xe ở đường Xã Đàn và bảo anh V mang Đ ký xe lên cho Đ để cho công an kiểm tra, mục đích là để anh V không nghi ngờ hành vi chiếm đoạt tài sản của Đ. Sau đó, Đ tắt máy điện thoại, vứt sim điện thoại và điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của anh V đến nhà trọ của Tuấn. Quá trình ngủ tại nhà Tuấn, Đ không nói với Tuấn về nguồn gốc chiếc xe này. Đến khoảng 14 giờ ngày 06.4.2019, Đ điề khiển xe mô tô nói trên đến 01 quán Internet ở khu vực đường Giải Phóng (không rõ địa chỉ) và Đ tin ra bán trên mạng xã hội Facebook thì có một người nam giới liên hệ mua xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đã bán chiếc xe Yamaha Exciter trên cho một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực gần chùa Linh Đường, đường Giải Phóng với giá 9.000.000 đồng. Số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 18.7.2019, do không thấy Đ trả xe, đồng thời không liên lạc đực với Đ, anh LCV đã đến Công an quận TX trình báo và giao nộp:

- 01 bản photo giấy chứng nhận Đ ký xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 29Y3-402.31 mang tên ông LCN.

- 01 bản photo căn cước công dân số 001098014833 mang tên LCV.

- 01 bản sao Giấy chứng tử của ông LCN.

Ngày 18.11.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận TX đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 04.3.2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận TX ra quyết định khởi tố bị can đối với NNĐ.

Tại cơ quan điều tra, NNĐ đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 430/KLĐG ngày 24.9.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân quận TX kết luận: 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 29Y3-402.31màu xám đen, số khung 0610HY429081, số máy G3D4E448986 trị giá 30.000.000 đồng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Qua xác minh, chiếc xe trên của ông LCN (bố của anh LCV đã chết vào ngày 12.6.2019) hiện chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra, anh LCV yêu cầu Đ bồi thường số tiền 30.000.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô mà Đ làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Đối với người bạn xã hội của Đ tên Tuấn và người nam giới đã mua chiếc xe Exciter biển kiểm soát 29Y3-402.31 của Đ, hiện chưa làm rõ được nhân thân, lý lịch. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận TX ra Quyết định tách phần hồ sơ tài liệu có liên quan đến Tuấn và người nam giới này tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

c) Trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp:

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 16.3.2020, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội đã truy tố NNĐ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo Phạm Năng Đ khai hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Do bị cáo đang chấp hành hình phạt tù nên chưa có điều kiện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: giữ nguyên quyết định truy tố tố NNĐ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015: xử phạt bị cáo NNĐ từ 26 tháng đến 30 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015; áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 22 tháng tù của bản án 276/2019/HSST ngày 13.9.2019 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội , buộc bị cáo NNĐ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 48 tháng tù đến 52 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại là anh LCV 30.000.000 đồng tương đương giá trị tài sản đã chiếm đoạt; về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên…

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận TX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TX, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh LCV, bà NTH, anh LCN, chị LTN vắng mặt; việc vắng mặt của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu;... có đủ cơ sở khẳng định:

Vào ngày 5.4.2019, NNĐ có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 29Y3-402.31 màu xám đen, số khung 0610HY429081, số máy G3D4E448986 trị giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) của anh LCV tại khu vực đường TC, thuộc phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội, cách nhà nghỉ PT, số 7 ngõ 181 TC, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội khoảng 800-1000m.

Hành vi của bị cáo NNĐ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Viện kiểm sát nhân dân quận TX, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được quy định trong Bộ luật hình sự là hành vi phạm tội, gây mất trật tự trị an trong xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đủ 18 tuổi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nghiêm khắc với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo có một tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xử 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã bị kết án bằng bản án số 276/2019/HSST ngày 13.9.2019, được thực hiện sau khi bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của lần xét xử này nên không xác định là tiền án nhưng là căn cứ để tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, cũng giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Bồi thường dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt là của ông LCN cho anh LCV mượn và ông Nghinh đã chết tháng 7.2019. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho anh LCV số tiền 30.000.000 đồng là giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt, không thu hồi được. Tách giải quyết

quan hệ thừa kế tài sản liên quan đến giá trị bồi thường tài sản bị chiếm đoạt giữa anh LCV với các thừa kế của ông LCN là bà NTH, LTN, LCN giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu các đương sự có yêu cầu.

[6] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì.

[7] Án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo NNĐ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

2- Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136; 331, 332, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

2.1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo NNĐ 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 22 tháng tù của bản án 276/2019/HSST ngày 13.9.2019 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội , buộc bị cáo NNĐ phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17.5.2019.

3. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

4. Bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo NNĐ bồi thường cho anh LCV 30.000.000 đồng.

Tách giải quyết quan hệ thừa kế tài sản liên quan đến giá trị bồi thường tài sản bị chiếm đoạt giữa anh LCV với các thừa kế của ông LCN là bà NTH, LTN, LCN giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu các đương sự có yêu cầu.

5. Xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án:

Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì.

6. Án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng: Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

Bị cáo NNĐ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

□n xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- CA Quận TX;
- THADS quận TX ;
- Bị cáo; L- u hồ sơ.

TM. H□I □□NG X□T X□ S□ THỘM
THỘM PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

PHƯƠNG THẢO

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	HỘI THẨM NHÂN DÂN